

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2018/HNGĐ-ST**.

Ngày: 10/10/2018.

V/v: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Bà Huỳnh Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - chị Phan Thị V yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Q tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau về lối sống nên thường cãi vã nhau; đôi lúc còn dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Vào khoảng tháng 7 năm 2018, trong lúc mâu thuẫn, anh Q có đánh chị V nên chị V đưa con chung về nhà cha mẹ ở xã H sinh sống cho đến nay, vợ

chồng sống ly thân từ đó. Hiện nay chị V không còn tình cảm gì với anh Q, không muốn đoàn tụ chung sống mà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị V và anh Q có người con chung tên Nguyễn Đình Minh D, sinh năm 2017. Hiện nay người con chung đang sống với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được quyền nuôi con chung cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ chị V cung cấp: Giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh con chung, bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và bản tự khai.

Bị đơn - anh Nguyễn Đình Q trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị V kết hôn năm 2016, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Q chung sống hạnh phúc bình thường mặc dù vợ chồng đôi lúc vẫn có xảy ra một số mâu thuẫn. Khoảng tháng 7/2018, do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau về việc sắp xếp đồ đạc trong gia đình và nảy sinh mâu thuẫn, anh Q có đánh chị V thì chị V đưa con chung về nhà cha mẹ ở xã H sinh sống cho đến nay, anh Q vì bận công việc làm ăn nên chỉ có ghé qua một lần để thăm con và tác động nhưng chị V không đồng ý quay về chung sống. Hiện tại anh Q vẫn còn tình cảm yêu thương chị V, mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống chứ không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị V cương quyết ly hôn thì anh Q yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Q và chị V có người con chung tên Nguyễn Đình Minh D, sinh năm 2017. Hiện nay người con chung đang sống với chị V. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn thì anh Q đồng ý giao người con chung cho chị V nuôi dưỡng chứ không tranh chấp quyền nuôi con chung với chị V.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q cung cấp tài liệu, chứng cứ: Bản sao chứng minh nhân dân.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho chị V được ly hôn với anh Q ; đề nghị giao người con chung cho chị V nuôi dưỡng và buộc chị V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị V và anh Nguyễn Đình Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị V và anh Q chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Tại phiên Tòa, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Q và trình bày nguyên nhân ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường nảy sinh cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc, đôi lúc còn dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Riêng anh Q công nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 7 năm 2018 đến nay; không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nhưng anh Q không đồng ý ly hôn với chị V. Tuy không đồng ý ly hôn với chị V nhưng anh Q không chấp hành triệu tập của Tòa án để tham gia hòa giải đoàn tụ, Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ mà phải đưa vụ án ra xét xử công khai.

Như vậy, có thể nhận thấy rằng trong quá trình chung sống, chị V và anh Q có phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm và cách sống, từ đó thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống. Chị V cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm và không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh Q. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân phải được xây dựng từ cả hai phía, hiện nay chị V và anh Q đã không chung sống với nhau nữa; do đó nếu có đoàn tụ để tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ lại càng nghiêm trọng hơn. Vì vậy cần giải quyết cho chị V được ly hôn với anh Q theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, chị Phan Thị V và anh Nguyễn Đình Q có người con chung tên Nguyễn Đình Minh D, sinh năm 2017. Hiện nay người con chung đang sống với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được quyền nuôi dưỡng người con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Riêng anh Q cũng đồng ý giao người con chung cho chị V nuôi dưỡng chứ không tranh chấp quyền nuôi con chung với chị V. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao cho chị V được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung cho đến khi thành niên theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Phan Thị V và anh Nguyễn Đình Q không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[4] *Về án phí*: Cần buộc chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Đình Q .
- *Về con chung*: Giao cho chị Phan Thị V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên là Nguyễn Đình Minh D , sinh năm 2017 cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị V nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con, chị V không được ngăn cản.
- *Về án phí*: Chị Phan Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N. 0012769, ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 10/10/2018. (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng, án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hạ Hải Hồ